

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Chi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

2. Ông Kiên Ngọc Trương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Giữ, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Giang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 19/2024/TLST-KDTM, ngày 16 tháng 12 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-KDTM, ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần X. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn T, chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ: Số B, đường P, Khóm C, Phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Từ Duy T1, Phó Tổng Giám đốc, sinh năm 1980, địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. theo văn bản ủy quyền số: 420/UQ-HĐQT, ngày 26/8/2024

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, địa chỉ: Số H, N, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2024 và lời khai của phía nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Từ Duy T1 trình bày:

Vào ngày 28/12/2022, Công ty cổ phần X do ông Nguyễn Tấn T làm đại diện có ký hợp đồng số: 523/2022/HĐCCH/TV về việc cung cấp bê tông thương phẩm và hợp đồng số: 87/2023/HĐCCHH/TV ký ngày 31/3/2023 về việc cung cấp bê tông thương phẩm với Công ty cổ phần Đ do ông Nguyễn Văn H – Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện với nhiệm vụ của Công ty X sẽ cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty Đ để phục vụ thi công công trình trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Theo Điều 3 của hợp đồng đã ký kết thì Công ty Đ phải thanh toán cho Công ty X 100% giá trị hàng hóa trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày 01 hàng tháng sau khi chốt khối lượng vào ngày 25 hàng tháng. Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày 26/9/2024, Công ty X đã cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty Đ theo đúng các điều khoản đã thỏa thuận theo hợp đồng. Riêng về Công ty Đ tính đến ngày 26/9/2024 còn nợ Công ty X tiền cung cấp bê tông thương phẩm là 854.613.800 (tám trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười ba nghìn tám trăm) đồng. Mặc dù Công ty X đã nhiều lần liên hệ Công ty Đ để yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nhưng Công ty Đ vẫn chưa thanh toán và không có thiện chí thanh toán số tiền còn nợ, đến nay số tiền nợ đã quá hạn gây ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh sản xuất của công ty H1. Nay tôi đại diện cho Công ty cổ phần X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần Đ thanh toán cho Công ty cổ phần X số tiền vốn gốc là 854.613.800 (tám trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười ba nghìn tám trăm) đồng và tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán kể từ ngày 07/10/2024.

- Ông Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty cổ phần Đ vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần Đ thanh toán cho Công ty cổ phần X số tiền vốn gốc là 854.613.800 (tám trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười ba nghìn tám trăm) đồng và tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày 07/10/2024 cho đến khi Công ty Cổ phần Đ trả hết số tiền còn nợ.

Bị đơn Công ty Cổ phần Đ vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 92, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 117, Điều 401, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 24 và Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, 2019. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần X.

Buộc Công ty cổ phần Đ phải trả cho Công ty cổ phần X số tiền vốn gốc là 854.613.800 (tám trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười ba nghìn tám trăm) đồng và tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán kể từ ngày 07/10/2024 đến thời điểm xét xử (ngày 28/3/2025) với mức lãi suất là 0,75%/tháng.

Về án phí kinh doanh thương mại: Công ty cổ phần Đ phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty Cổ phần Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Bị đơn Công ty Cổ phần Đ nợ tiền mua bê tông của nguyên đơn Công ty Cổ phần X là có thật, được thể hiện tại hợp đồng số: 523/2022/HĐCCH/TV ký ngày 28/12/2022 về việc cung cấp bê tông thương phẩm (BL 09-21) và hợp đồng số: 87/2023/HĐCCHH/TV ký ngày 31/3/2023 về việc cung cấp bê tông thương phẩm (BL 22-34) và bản đối chiếu công nợ ngày 26/9/2024 với số tiền còn nợ là 854.613.800 (tám trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười ba nghìn tám trăm) đồng là có thật, đã được bị đơn thừa nhận (BL 35). Do phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ là 854.613.800 (tám trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười ba nghìn tám trăm) đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Công ty Cổ phần Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, xem như phía bị đơn cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ và cũng thể hiện đương sự này đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phía mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần X yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần Đ phải trả số tiền mua bê tông còn nợ là 854.613.800 (tám trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười ba nghìn tám trăm) đồng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về lãi suất: Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi suất do không thực hiện nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất 0,75%/tháng. Xét yêu cầu của phía nguyên đơn là phù hợp với mức lãi suất theo quy định của pháp luật nên có đủ căn cứ để chấp nhận.

[5] Về thời điểm tính lãi: Theo biên bản đối chiếu công nợ là ngày 26/9/2024 với số tiền còn nợ là 854.613.800 (tám trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười ba nghìn tám trăm) đồng nhưng phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi kể từ ngày 07/10/2024 là có lợi cho phía bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy việc xác định thời điểm tính lãi như yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về số tiền lãi:

Về thời gian tính lãi từ ngày 07/10/2024 đến ngày 28/3/2025 là 05 tháng 22 ngày. Số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

$$854.613.800\text{đ} \times 0.75\%/tháng \times 05\text{ tháng } 22\text{ ngày} = 36.747.200\text{đ}$$

[7] Về án phí: Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đ phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn Công ty Cổ phần X không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ cáo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 398; 430; 440; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 24; Điều 50; Điều 306 và Điều 317 Luật Thương mại.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần X.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đ phải trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần X tổng số tiền nợ là 891.361.000 (tám trăm chín mươi một triệu ba trăm sáu mươi một nghìn) đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 854.613.800 (tám trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười ba nghìn tám trăm) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày

07/10/2024 đến ngày 28/3/2025 là 36.747.200 (ba mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm) đồng.

Kể từ ngày 29/3/2025, nếu bên phải thi hành án vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đ phải nộp 38.740.800 (ba mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi nghìn tám trăm) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự.

Công ty Cổ phần X không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 18.900.000 (mười tám triệu chín trăm nghìn) đồng mà Công ty Cổ phần X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001115, ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Chi